SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; Thời gian ký: 06/06/2024 11:05:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37 /TTr-UBND	*Bình Phước, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành

Tại điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định định mức phân bổ lương và hoạt động đối với hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2020 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước là 70 triệu đồng/người/năm.

Theo điểm a, khoản 2, Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, quy định: *"a, Người lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này được hưởng tiền lương và các chế độ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động. Tiền lương trong hợp đồng lao động áp dụng một trong hai hình thức: Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức phù hợp với khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp thỏa thuận áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức thì các loại phụ cấp được hưởng (nếu có) được tính vào tiền lương; chế độ nâng bậc lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương thực hiện như công chức, viên chức."* Theo đó, giao cho một hợp đồng là 70 triệu đồng/người/năm là không đảm bảo theo quy định.

Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh định mức giao cho một hợp đồng 84 triệu đồng/người/năm là phù hợp và đúng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm phù hợp với quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ và đảm bảo mức lương cho người lao động hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết gửi các sở, ban, ngành tỉnh góp ý và Sở Tư pháp thẩm định. Căn cứ văn bản góp ý của các sở, ban, ngành tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 02 Điều:

- **Điều 01**. Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách

2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- **Điều 02**. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không được sửa đổi vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước.

2. Nội dung: Nghị quyết sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT, (Quế-05.6).

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2024/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ .....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

"Điều 4. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh

1. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh

b) Đối với hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong sơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; định suất các Hội đặc thù được ngân sách nhà nước hỗ trợ, quy định mức chi:

- Đối với hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong sơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng trong định suất các Hội đặc thù chưa được thi tuyển, xét tuyển: định mức giao cho một hợp đồng là 84 triệu đồng/người/năm.

- Đối với lãnh đạo nghỉ hưu giữ chức danh chủ chốt các Hội đặc thù áp dụng chế độ thù lao theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội; và hoạt động thường xuyên với định mức phân bổ 23 triệu đồng/người/năm.

- Đối với chỉ tiêu định suất của các Hội đặc thù được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước thông qua thi tuyển, xét tuyển của cơ quan có thẩm quyền: Lương, các khoản có tính chất tiền lương được được tính theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và hoạt động thường xuyên được tính theo định mức phân bổ 23 triệu đồng/biên chế/năm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không được sửa đổi thì thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ … thông qua ngày… tháng … năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- VP QH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC (đăng công báo);
- LĐVP và các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.